

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 01 - 2026

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 559/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Ngọc S, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1974 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2025, cùng các văn bản kèm theo bà Phan Ngọc S trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1998, bà và ông Trần Thanh Lâm C sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây bà và ông L luôn xảy ra bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hằng ngày. Vợ chồng thường xuyên gây áp lực cho nhau nên nhiều lần xảy ra cự cãi, thậm chí xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng không thể hàn gắn được và vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay. Do cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Trần Thanh L.

Về con chung có 02 người con chung tên Trần Chí B (giới tính nam), sinh ngày 01/01/2000 và Trần Nhật H (giới tính nam), sinh ngày 15/01/2005. Hiện các con chung đã trưởng thành, có thể tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bà Phan Ngọc S có đơn xin vắng mặt tham gia tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 13/01/2026, ông Trần Thanh L trình bày:

Về hôn nhân đúng như bà S trình bày, hiện nay ông và bà S đã mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không thể hàn gắn, vợ chồng cũng đã ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Phan Ngọc S. Con chung có 02 người nay đã trưởng thành, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Thanh L có đơn xin vắng mặt tham gia tố tụng và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Phan Ngọc S, ông Trần Thanh L xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Vào năm 1998, bà Phan Ngọc S và ông Trần Thanh Lâm C sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng thời gian sau bà S và ông L luôn xảy ra bất đồng ý kiến. Vợ chồng thường xuyên gây áp lực cho nhau nên nhiều lần xảy ra cự cãi, thậm chí xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng không thể hàn gắn được và cả hai không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2023 đến nay. Bà Phan Ngọc S xác định không còn tình cảm dành cho ông L, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và bà S cương quyết ly hôn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Phan Ngọc S và ông Trần Thanh L không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân giữa bà Phan Ngọc S và ông Trần Thanh L đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Mặt khác, tại đơn yêu cầu không hòa giải và xin vắng mặt ngày 13/01/2026, ông L cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với bà S. Do hôn nhân giữa bà S và ông L là hôn nhân thực tế xét cho bà Phan Ngọc S ly hôn với ông Trần Thanh L là có cơ sở.

[3] Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Chí B (giới tính nam), sinh ngày 01/01/2000 và Trần Nhật H (giới tính nam), sinh ngày 15/01/2005. Hiện các con chung đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Ngọc S phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Ngọc S ly hôn với ông Trần Thanh L.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Ngọc S phải chịu 300.000 đồng. Bà Phan Ngọc S đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0006860 ngày 22/12/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bà Phan Ngọc S và ông Trần Thanh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cà Mau
(khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- UBND xã Nguyễn Việt Khái;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng